

VIỆT NAM TRONG CHIẾN LƯỢC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG CỦA TRUNG QUỐC

Đình Công Tuấn*

Tóm tắt: Sau Đại hội XIX (2017), Trung Quốc đã đề ra mục tiêu, đến năm 2035, xây dựng Trung Quốc trở thành cường quốc khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Với mục tiêu trên, Trung Quốc đã xây dựng một Chiến lược Châu Á - Thái Bình Dương mới, bằng việc thực thi nhiều chính sách hợp tác về an ninh và kinh tế trong khu vực. Điều này đã tác động trực tiếp đến quan hệ Việt - Trung. Trên cơ sở phân tích Chiến lược Châu Á - Thái Bình Dương của Trung Quốc và đánh giá vị thế của Việt Nam trong chiến lược này, bài viết nêu ra một số hàm ý đối với Việt Nam.

Từ khóa: Việt Nam, Trung Quốc, Chiến lược, Châu Á - Thái Bình Dương

1. Chiến lược Châu Á - Thái Bình Dương của Trung Quốc

Hơn 90 năm qua kể từ khi thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc (1921) và 70 năm thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1949), mục tiêu chiến lược của Trung Quốc không hề thay đổi, đó là xây dựng Trung Quốc trở thành cường quốc số một lãnh đạo thế giới. Sau Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc (2012), Trung Quốc đã vươn lên đứng thứ hai thế giới (sau Mỹ) về quy mô nền kinh tế, GDP đạt 2.100 tỷ USD. Trung Quốc đã đưa ra lý luận về việc "phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa", xây dựng "Giấc mộng Trung Quốc" với hai mục tiêu có tính tiêu chí: "hai mục tiêu 100 năm" (kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng (1921-2021) nhằm xây dựng xã hội khá giả toàn diện (thoát nghèo, xây dựng xã hội trung lưu) và kỷ niệm 100 năm thành lập nước (1949-2049) xây dựng thành công

Nhà nước Trung Quốc hiện đại hóa XHCN, văn minh, dân chủ, giàu mạnh, hài hòa (Trung Quốc vững mạnh, trở thành cường quốc, lãnh đạo thế giới). Sau Đại hội XIX (2017) Trung Quốc đã bổ sung thêm mục tiêu, đến năm 2035 xây dựng Trung Quốc trở thành cường quốc khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Trong nội dung Sách Trắng: Chính sách của Trung Quốc về hợp tác an ninh khu vực châu Á - Thái Bình Dương (China's Policies on Asia-Pacific Security Cooperation¹), công bố ngày 11/01/2017, Trung Quốc đã nêu ra sáu phần gồm: 1) Chủ trương chính sách của Trung Quốc đối với sự hợp tác an ninh trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương; 2) Ý tưởng an ninh ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương của Trung Quốc; 3) Mối quan hệ giữa Trung Quốc với những nước chủ yếu trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương; 4) Lập trường và chủ trương của Trung Quốc

* Trường Đại học Đại Nam

về các vấn đề nóng trong khu vực; 5) Trung Quốc tham gia cơ chế đa biên trong khu vực; 6) Trung Quốc tham gia hợp tác an ninh phi truyền thống trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương².

Đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Trung Quốc cho rằng, mặc dù trọng tâm kinh tế và chiến lược của thế giới tiếp tục chuyển sang khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nhưng khu vực này vẫn là trọng tâm của cuộc độ sức nước lớn, mang lại tính khó lường cho an ninh khu vực. Do đó, Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng cường sức mạnh kinh tế nhằm phục vụ chiến lược nước lớn, giữ vai trò cầm trịch, lãnh đạo trong khu vực. Trung Quốc sẽ không chia sẻ với bất cứ nước nào về vai trò nước lớn, lãnh đạo khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Các sáng kiến Trung Quốc đưa ra cũng ngày càng nhiều hơn, cuối cùng cũng nhằm mục tiêu lãnh đạo khu vực và toàn cầu trong tương lai. Trong đó đặc biệt có sáng kiến "Vành đai, con đường" (BRI). Hiện nay, nó đã là chiến lược rất lớn, tầm thế kỷ của Trung Quốc, chứ không còn là sáng kiến nữa.

BRI ra đời năm 2013, là một đại chiến lược kết nối cả ba lục địa Á - Âu - Phi bằng cả đường bộ và đường biển. Các mục tiêu chiến lược BRI của Trung Quốc là: i) mở rộng không gian chiến lược và tạo ra một khu vực "sân sau" của Trung Quốc để kiểm soát lục địa Á - Âu - Phi; ii) tạo đối trọng với chiến lược "tái cân bằng" của Mỹ ở châu Á - Thái Bình Dương; iii) chi phối khu vực

Án Độ Dương và khu vực nối liền Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương; iv) kiểm soát đường vận tải biển liên quan và hệ thống cảng biển khu vực, chi phối nguồn cung cấp dầu khí, tạo lập các căn cứ quân sự tại khu vực mà những con đường này đi qua; v) tạo môi trường kinh tế - xã hội cho việc "mở rộng sức mạnh mềm" của Trung Quốc; vi) xây dựng vành đai an ninh xung quanh Trung Quốc để ngăn chặn Mỹ và đồng minh tiếp cận thâm nhập vào khu vực mà Bắc Kinh coi là "sân sau" của mình; vii) dựa vào hợp tác kinh tế để thúc đẩy quan hệ chính trị, tạo chất xúc tác để giải quyết các tồn tại trong quan hệ của Trung Quốc với các nước khu vực, ngăn chặn sự "co cụm" của các quốc gia trong khu vực có tranh chấp với Trung Quốc, kể cả vấn đề tranh chấp chủ quyền biển đảo; viii) thúc đẩy hợp tác kinh tế ra khu vực; ix) tăng cường vai trò bàn đạp của kinh tế khu vực xung quanh Trung Quốc; x) hậu thuẫn cho Trung Quốc đi ra thế giới; xi) thông qua "5 thông" (thông chính sách; thông đường bộ, biển; thông thương; thông tiền tệ và thông lòng người) để tiếp cận, thâm nhập, kiểm soát kinh tế khu vực "láng giềng mở rộng", tiến tới nắm quyền chủ đạo buôn bán quốc tế, quyền đánh giá và quyền phân phối tài nguyên quốc tế; xii) giải quyết vấn đề dư thừa năng lực sản xuất, tìm kiếm thị trường cho hàng hóa ứ đọng; xiii) tìm kiếm thị trường đầu tư, sử dụng hiệu quả dự trữ ngoại hối khổng lồ của Trung Quốc, tìm kiếm thị trường cho

đồng nhân dân tệ, đẩy mạnh tiến trình quốc tế hóa đồng nhân dân tệ; xiv) tiếp cận các nguồn tài nguyên, năng lượng, nhất là dầu khí; xv) tận dụng môi trường xung quanh để tạo điều kiện phát triển đồng đều hơn giữa các vùng, miền trong nước, đặc biệt là khu vực biên cương, miền Tây Trung Quốc³.

Bên cạnh chiến lược "*Vành đai, con đường*" (BRI), Trung Quốc còn xây dựng chiến lược "*ngoại giao nước lớn*", chiến lược "*ngoại giao láng giềng*", xây dựng "*cộng đồng vận mệnh nhân loại*" (bao gồm cộng đồng vận mệnh Trung Quốc - ASEAN, cộng đồng vận mệnh Lan Thương - Mekong...), "*cộng đồng vận mệnh châu Á*" (Năm 2014, Trung Quốc đưa ra quan điểm "*An ninh châu Á mới*" nhằm tìm kiếm vai trò lãnh đạo của Trung Quốc trong hệ thống an ninh khu vực. Đây là nội dung điều chỉnh tư duy an ninh chiến lược của lãnh đạo Trung Quốc, theo đó, Trung Quốc nêu chủ trương "*công việc của châu Á sẽ do nhân dân châu Á tự giải quyết*"⁴, khác với những lần tuyên bố trước đây, rằng "*Thái Bình Dương là đủ rộng để dung nạp cả Trung Quốc và Mỹ*"⁵)... Ngoài ra, Trung Quốc còn đưa ra những sáng kiến ở các lĩnh vực như: i) thành lập hiệp định Đối tác toàn diện RCEP (gồm 10 nước ASEAN cùng 6 nước là Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Newzealand; ii) đề xuất xây dựng khu vực mậu dịch tự do châu Á - Thái Bình Dương gồm 21 nước thành viên APEC; iii) thành lập Ngân hàng

Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB), và *Quốc tế hóa đồng nhân dân tệ*.

Như vậy, có thể thấy, Trung Quốc đã từng bước đưa ra các chiến lược đối với khu vực châu Á Thái Bình Dương, nhằm thực hiện mục tiêu cuối cùng của "*giấc mộng Trung Quốc*"; là sẽ vươn lên lãnh đạo thế giới vào năm 2049.

2. Vị trí địa-chính trị của Việt Nam

Thứ nhất, Việt Nam có chung đường biên giới đất liền, trên biển với Trung Quốc⁶. Trong ba nước láng giềng có chung đường biên giới với Việt Nam là Trung Quốc, Lào, Campuchia, thì Trung Quốc vẫn là nước gây ra cho Việt Nam rất nhiều thách thức từ xa xưa đến nay. Trung Quốc là nước láng giềng duy nhất từng tấn công xâm lược, đô hộ Việt Nam rất nhiều lần trong lịch sử. Trung Quốc luôn là mối đe dọa cho Việt Nam do hai nguyên nhân là sự gần gũi về mặt địa lý và sự bất cân xứng về sức mạnh giữa hai nước. Do Việt Nam là nước thuộc địa cũ ở khu vực Đông Nam Á, mà Đông Nam Á là cửa ngõ duy nhất để Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng, chiếm cứ đất đai đi xuống phía Nam.

Thứ hai, tuy Việt Nam là một nước nhỏ ở Đông Nam Á, nhưng phần lãnh thổ trải dài, gần như bao quanh một cạnh của Biển Đông. Nhìn vào bản đồ có thể thấy, Việt Nam là nước duy nhất ở Đông Nam Á có lãnh thổ vừa nằm trên lục địa Á Châu, lại vừa giáp với Biển Đông. Việt Nam cũng là nước kiểm soát số lượng đảo lớn nhất ở khu vực

Quần đảo Trường Sa. Hơn nữa, quần cảng Cam Ranh ở Nha Trang là một trong những cảng nước sâu lý tưởng bậc nhất thế giới, rất được ưa chuộng bởi hải quân các nước, do điều kiện thủy văn, địa chất, rất thuận lợi, thủy triều trong vịnh khá đều đặn, tương đối đúng giờ, đáy vịnh bằng phẳng, chủ yếu là cát phù sa khá chắc chắn... Nói cách khác, cảng Cam Ranh là một căn cứ hải quân với vị trí phòng thủ cực kỳ vững chắc, là bệ phóng lý tưởng cho các lực lượng hải quân kiểm soát Biển Đông.

Là quốc gia giàu tài nguyên, có dân số trẻ lớn thứ ba ở Đông Nam Á, có quân đội thiện chiến bậc nhất ở châu Á, có vị trí địa chiến lược cực kỳ quan trọng, Việt Nam được xem như lực lượng trấn giữ "con đường Nam tiến cả trên bộ, trên biển của Trung Quốc"⁷, vì vậy, Trung Quốc luôn coi Việt Nam là lực cản đối với giấc mộng bá chủ ở Biển Đông.

3. Việt Nam trong chiến lược Châu Á - Thái Bình Dương của Trung Quốc

Với vị thế địa-chính trị quan trọng ở khu vực, Việt Nam có một vị trí đặc biệt trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Kể từ cuộc khủng hoảng tài chính châu Á 1997-1998, Trung Quốc đã nhanh chóng thực thi chính sách "tân công quyền rừ", lôi kéo các quốc gia khu vực Đông Nam Á trở thành một khu vực có ảnh hưởng trọng yếu của Trung Quốc. Trung Quốc là nước đầu tiên thành lập FTA và thúc đẩy sự mở rộng các ASEAN+1, FTAS, và các mô hình

hợp tác ASEAN+N. Trong sáng kiến "Một trục, hai cánh" mà Trung Quốc đưa ra với các nước Đông Nam Á (một trục là hành lang kinh tế Nam Ninh - Singapore, hai cánh là Hợp tác tiểu vùng sông Mekong mở rộng GMS và Hợp tác Vịnh Bắc Bộ mở rộng), thì Việt Nam đều tham gia cả ba hợp tác liên vùng và phát triển cơ sở hạ tầng kết nối liên khu vực giữa Trung Quốc và toàn bộ khu vực Đông Nam Á. Việt Nam cũng đề xuất ý tưởng xây dựng sáng kiến "Hai hành lang, một vành đai" vào những năm đầu thế kỷ XXI⁸. Những chương trình này cho thấy Việt Nam có một vị trí cửa ngõ quan trọng trong chiến lược khu vực của Trung Quốc, giúp Trung Quốc tiến xuống phía Nam và mở rộng ảnh hưởng trên khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, trong thời kỳ đề xuất các ý tưởng kết nối hợp tác trước đây với Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á, Trung Quốc mới chỉ đang trong giai đoạn "giàu lên", và tìm kiếm sự mở rộng ảnh hưởng trên khu vực sát sườn liên quan trực tiếp đến an ninh và phát triển của Trung Quốc. Còn hiện nay, Tập Cận Bình đã xác định Trung Quốc đang tiến vào thời đại mới và trở thành trung tâm vũ đài chính trị thế giới. Với thế và lực mới cùng tầm nhìn toàn cầu mới của Trung Quốc, Việt Nam và khu vực Đông Nam Á vẫn được Trung Quốc xếp vào vị trí quan trọng, trong sự giành giật ảnh hưởng với chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ và một số đối tác lớn khác: Ấn Độ, Nga, Nhật Bản.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương luôn được Trung Quốc đề cao và quyết tâm giành giật sự ảnh hưởng với Mỹ, nhằm khống chế, giành quyền lãnh đạo trong khu vực này. Chính vì vậy, mục tiêu mà Trung Quốc muốn đạt được trong quan hệ với Việt Nam và các nước Đông Nam Á là: i) tiếp tục duy trì, củng cố môi trường khu vực láng giềng xung quanh hòa bình, ổn định, tạo thuận lợi cho Trung Quốc tập trung phát triển kinh tế, đạt được mục tiêu chính trị theo ba mốc thời gian 2020, 2035, 2049; ii) làm suy yếu mạng lưới liên minh của Mỹ trong khu vực, đồng thời ngăn chặn mọi liên minh, liên kết nào có khả năng hình thành một khối chống lại Trung Quốc trong tương lai; iii) thiết lập vị trí quốc tế vững chắc của Trung Quốc, hình thành một trật tự kinh tế chính trị mới do Trung Quốc chi phối, thay cho trật tự cũ do Mỹ và phương Tây chi phối; iv) chứng minh Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc như một mô hình tiêu biểu cho các nước đang phát triển, thay thế cho mô hình phát triển dân chủ kiểu Mỹ và Phương Tây, hay thiết lập cơ chế "đồng thuận Bắc Kinh" thay cho "Đồng thuận Washington".

Để đạt được mục tiêu trên, Trung Quốc đã sử dụng chiến lược "Vành đai, con đường" (BRI) như một công cụ then chốt để lôi kéo Việt Nam và các nước Đông Nam Á vào quỹ đạo kinh tế chính trị của Trung Quốc, gia tăng sự phụ thuộc kinh tế chính trị vào Trung Quốc.

Trung Quốc đã xác định năm nội dung hợp tác chủ chốt trong BRI, gồm có chính sách khai thông, đường bộ, đường biển liên thông, thương mại thông suốt, tiền tệ lưu thông và người dân thông hiểu. Với nội dung đầu tiên là kết nối chính sách, Trung Quốc đang cố gắng lôi kéo Việt Nam và tất cả các nước ASEAN đều cam kết tham gia và ủng hộ đối với BRI bằng cả cây gậy và củ cà rốt. Việt Nam và các quốc gia ASEAN đều đã ký Biên bản ghi nhớ (MOU) với Trung Quốc cùng tham gia hợp tác thúc đẩy BRI; Việt Nam và các quốc gia ASEAN là những nước đầu tiên tham gia Ngân hàng đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB), một định chế tài chính do Trung Quốc lập ra. Ngoài ra, Việt Nam và ASEAN cùng với Trung Quốc còn triển khai nhiều nội dung hợp tác về tài chính, tiền tệ, ngân hàng khác nữa. Trung Quốc còn thúc đẩy ngoại giao công chúng với Việt Nam và ASEAN, xúc tiến xây dựng các Học viện Khổng tử, Trung tâm văn hóa Việt - Trung, quảng bá diện ảnh Trung Quốc nhằm gia tăng "quyền lực mềm" của Trung Quốc ở Việt Nam và khu vực. Nội dung quan trọng chính là kết nối và phát triển cơ sở hạ tầng liên khu vực đang được Trung Quốc tiếp tục triển khai giữa Trung Quốc với Việt Nam và ASEAN trên các khuôn khổ mà Trung Quốc đã đề xuất trước đó. Đối chiếu với các chương trình kết nối trong BRI hiện nay, có thể thấy vị trí hiện tại của Việt Nam như sau: Việt Nam nằm cả trên hai nhánh con đường tơ lụa

trên bộ và trên biển, đồng thời cũng có liên quan đến ba tuyến đường nằm trên BRI của Trung Quốc.

Với hai nhánh trên bộ ("vành đai kinh tế, con đường tơ lụa", SREB) và trên biển ("con đường tơ lụa hàng hải thế kỷ XXI", MSR), BRI được phân thành 5 tuyến chính nhằm kết nối cả châu Á, châu Âu và châu Phi, gồm có (1) kết nối Trung Quốc tới châu Âu thông qua Trung Á và Liên bang Nga; (2) kết nối Trung Quốc với Trung Đông thông qua Trung Á; (3) hội tụ Trung Quốc và Đông Nam Á, Nam Á và Ấn Độ Dương; (4) kết nối Trung Quốc với châu Phi thông qua Biển Đông và Ấn Độ Dương; (5) kết nối Trung Quốc với Nam Thái Bình Dương thông qua Biển Đông. Trong đó, SREB tập trung vào ba tuyến 1-2-3. Còn MSR chú trọng vào hai tuyến 4-5 nhằm kết nối các cảng duyên hải của Trung Quốc với các cảng ở châu Á, Âu, Phi và châu Đại Dương. Dọc theo năm tuyến này, BRI sẽ tận dụng các tuyến giao thông quốc tế, cũng như các thành phố trọng điểm ở ven biển và các cảng then chốt, thúc đẩy sự cộng tác, phối hợp nhằm xây dựng 6 hành lang hợp tác kinh tế quốc tế⁹.

Việt Nam cũng trực tiếp thuộc một trong sáu hành lang kinh tế của BRI là Hành lang kinh tế Trung Quốc - Bán đảo Đông Dương. Có sáu hành lang kinh tế kết nối Trung Quốc với các quốc gia dọc BRI gồm: 1) Trung Quốc - Mông Cổ - Nga; 2) Cầu nối đất liền Á - Âu mới; 3) Trung Quốc - Tây Á; 4) Trung Quốc -

Bán đảo Đông Dương; 5) Trung Quốc - Pakistan; 6) Bangladesh - Trung Quốc - Ấn Độ - Myanmar (BCIM).

Tuy nhiên, dù có nhiều tuyến đường chính của BRI, nhưng Việt Nam lại không phải là một trọng điểm kết nối khu vực và liên khu vực. Việt Nam chỉ giữ một vị thế kết nối mờ nhạt cả trong tuyến đường biển và đường bộ kết nối toàn bán đảo Đông Dương với trục Côn Minh (Trung Quốc) - Singapore.

Nếu xem xét vị trí của Việt Nam trong kết nối Trung Quốc - ASEAN đã được xúc tiến trong nửa cuối thập niên đầu thế kỷ XXI, có thể thấy một vai trò quan trọng của Việt Nam trong sáng kiến "Một trục, hai cánh" mà chính quyền tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc đề xuất với các nước Đông Nam Á. Chiến lược "Một trục, hai cánh" này có mục tiêu nhằm gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc ở Đông Nam Á, còn được gọi là chiến lược ba chữ M dựa trên ba hướng: hợp tác kinh tế trên bộ (Mainland), hợp tác kinh tế trên biển (Maritime) và hợp tác kinh tế tiểu vùng sông Mekong. Chiến lược này dựa trên ba hướng kết nối toàn bộ các quốc gia ASEAN thể hiện mục tiêu của Trung Quốc nhằm mở rộng không gian phát triển, lôi kéo và gắn kết sự phát triển của khu vực Đông Nam Á vào sự phát triển chung của Trung Quốc. Các chương trình kết nối khu vực giữa Trung Quốc và ASEAN còn cho thấy một vị trí cửa ngõ của Việt Nam để Trung Quốc tiến xuống phía Nam. Do đó, khuôn khổ "hai hành lang,

một vành đai" mà Việt Nam đề xuất, thì Việt Nam còn đồng thời thuộc cả ba trục trong chiến lược "Một trục, hai cánh" của Trung Quốc với cả khu vực.

Tuy nhiên, sau khi Trung Quốc xây dựng chiến lược "Vành đai, con đường" (BRI 2013) với hai con đường chính trên bộ, trên biển song song với năm tuyến đường và sáu hành lang kinh tế trên đất liền, thì ASEAN từ một vị trí trung tâm trong hợp tác khu vực trở thành một phần nhỏ trong chiến lược kết nối lớn của Trung Quốc với toàn khu vực châu Á và thế giới. Theo đó, ASEAN sẽ liên quan trực tiếp tới con đường trên biển và hai hành lang nhanh BCIM và hành lang kinh tế Trung Quốc - Đông Dương trong đại chiến lược của Trung Quốc. Cũng theo đại chiến lược này, thì vị trí của Việt Nam để Trung Quốc tiến xuống phía Nam cũng sẽ mờ nhạt hơn. Trên các tuyến đường này, các nước Đông Nam Á có vị trí cốt yếu với Trung Quốc sẽ là Myanmar (thuộc hành lang BCIM, là một con đường để Trung Quốc từ phía Tây Nam đi xuống Ấn Độ Dương), Thái Lan (qua kênh đào dự kiến Kra Isthmus) và Indonesia (quốc gia biên đảo Trung Quốc cần đi qua để xuống Nam Thái Bình Dương, và là quốc gia tầm trung với kích cỡ dân số lớn nhất, và định hướng trung lập trong ASEAN). Việt Nam cũng thể hiện một hình ảnh mờ nhạt trong các dự án tiêu biểu của Trung Quốc, Việt Nam không có mặt trong số 8 cảng chủ chốt nằm trên BRI. Và trong số các quốc gia có

rủi ro an ninh chính trị, rủi ro tài chính, rủi ro hiệu quả chính phủ, rủi ro vĩ mô, rủi ro pháp lý và pháp luật, rủi ro thị trường lao động, rủi ro cơ sở hạ tầng khi tham gia BRI, thì Việt Nam chỉ chịu rủi ro hiệu quả chính phủ và rủi ro thị trường lao động không thuộc nhóm các nước chịu rủi ro cao¹⁰

Về vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại láng giềng của Trung Quốc, trong "Cương yếu chiến lược an ninh quốc gia" được Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Trung Quốc thông qua ngày 23/01/2015, Trung Quốc coi Nhật Bản, Mỹ là đối thủ thách thức Trung Quốc. Còn các nước nhỏ trong ASEAN, như Việt Nam, Philippines tuy không được coi là đối thủ, nhưng có nguy cơ hợp tác với các nước khác chống lại Trung Quốc. Vì thế, Trung Quốc sẽ tiếp tục đưa ra các yêu sách chủ quyền cứng rắn hơn, Trung Quốc vẫn có mục tiêu giữ ổn định quan hệ Việt - Trung để không đẩy Việt Nam về vòng tay của Mỹ. Và Trung Quốc cô lập Philippines không để Việt Nam ủng hộ hay hợp tác với Philippines thành khối Mỹ - Nhật - Philippines - Việt Nam cùng chống Trung Quốc¹¹ Hai học giả Xue Li và Zheng Yuwen (2016), xếp Việt Nam trong nhóm cần đề chừng, cần trọng và kiểm chế, chỉ thúc đẩy hợp tác theo lĩnh vực có mang lại lợi ích cho Trung Quốc. Việt Nam chưa được liệt kê vào các nước có mức độ đụng độ cao với Trung Quốc như Nhật Bản, Ấn Độ; cũng không phải là các nước có lợi ích lớn như Indonesia,

Kazakhstan; mà được xếp ngang với Australia vừa có lợi ích đáng kể, nhưng cũng cần giữ thái độ cân trọng¹².

Những trích dẫn trên cho thấy, chính sách chủ đạo của Trung Quốc với Việt Nam sẽ vừa là cân bằng vừa can dự, vừa kiềm chế, vừa lôi kéo. Mục tiêu trong quan hệ với Việt Nam nhằm không để Việt Nam có thể mạnh lên, thoát khỏi sự chi phối của Trung Quốc, nhưng cũng không để Việt Nam quá bất mãn, tìm đến các liên kết chống lại Trung Quốc. Nhìn chung, chính sách cơ bản của Trung Quốc với Việt Nam có thể đi theo các hướng sau:

Thứ nhất, hòa dịu với Việt Nam, để tránh quan hệ căng thẳng xấu thêm, gia tăng các hoạt động trao đổi ngoại giao cả thượng đỉnh và các cấp.

Thứ hai, tăng cường hợp tác trên mọi phương diện, đặc biệt là kinh tế, giao thương buôn bán nhằm dùng lợi ích kinh tế đưa Việt Nam vào quỹ đạo của Trung Quốc, ít nhất đảm bảo Việt Nam giữ thế trung lập giữa Trung Quốc và Mỹ.

Thứ ba, gây sức ép cho ASEAN, chia rẽ khối, thông qua các thành viên nhỏ để chịu tác động từ Trung Quốc để cản trở lập trường đối lập với lợi ích Trung Quốc, và ngăn chặn sự hình thành của một "khối chống Trung Quốc"¹³.

4. Thay cho lời kết

- Chiến lược toàn cầu, khu vực của Trung Quốc là trở thành quốc gia hùng mạnh, lãnh đạo thế giới vào giữa thế kỷ XXI. Vai trò của Việt Nam trong

chiến lược toàn cầu, khu vực của Trung Quốc là rất rõ ràng, tuy không quá lớn, nhưng tác động mạnh mẽ đối với Việt Nam, mà các thách thức còn lớn hơn những cơ hội, đặc biệt thách thức về an ninh chủ quyền quốc gia về biển đảo, thách thức về sự phụ thuộc về kinh tế, tạo ra sự phụ thuộc về chính trị. Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam cần điều chỉnh, xác định rõ ràng cách thức ứng phó với chiến lược toàn cầu, khu vực của Trung Quốc. Đó là thích nghi với sự trỗi dậy, lớn mạnh của Trung Quốc, xác định rõ ràng mục tiêu của Việt Nam là phải đảm bảo an ninh quốc gia, không ngừng phát triển, tạo thế và lực đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ với các nước trên thế giới, giữ vững môi trường hòa bình để phát triển, khôn khéo đặt lợi ích quốc gia lên trên hết trong ứng xử với Trung Quốc¹⁴

- Để trả lời câu hỏi: "Vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc hiện nay là gì?" "Trung Quốc đã định vị Việt Nam là đối tác hay đối thủ?", và "Tầm quan trọng của Việt Nam đối với Trung Quốc ra sao?"

Trước hết, chúng ta đều có thể thống nhất trả lời rằng: Hiện nay và trong tương lai Trung Quốc vẫn luôn coi Việt Nam là "con bài bập bênh" trong khu vực, phải chịu ảnh hưởng lớn của Trung Quốc trong cuộc chơi trên bàn cờ châu Á - Thái Bình Dương. Trong số 14 nước láng giềng có chung đường biên giới với Trung Quốc, Việt Nam do có vị trí địa chiến lược quan trọng, chặn đường tiến xuống

phương nam của Trung Quốc (cả đường bộ và đường biển), nhưng do Việt Nam là quốc gia kiên cường, không chịu sự khuất phục, đè nén, áp bức của Trung Quốc, vì vậy cả hai bên hiện nay đang thiếu niềm tin chiến lược vào nhau. Trung Quốc tìm mọi cách thông qua chiến lược “vành đai, con đường” để mở tuyến đường bộ từ Trung Quốc xuống Myanmar, qua Lào, sang Thái Lan bằng việc khơi thông kênh đào trên biển, để tiến xuống phương nam nhằm tránh tuyến đường bộ đi qua Việt Nam. Và trên tuyến đường biển, Trung Quốc thông qua lý luận về đường lưỡi bò do Trung Quốc tự vẽ ra, coi Việt Nam là đối thủ cạnh tranh quyết liệt, đã thực hiện chiếm đóng 7 đảo đá thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của Việt Nam, ngang nhiên tuyên bố bãi Tư Chính thuộc quyền chủ quyền của Việt Nam là của Trung Quốc, bất chấp những quy định của luật pháp quốc tế (Công ước quốc tế về Luật biển năm 1982 của Liên Hợp Quốc) và những dư luận phê phán của các nước ưu chuộng hòa bình trong khu vực và trên thế giới. Rõ ràng Trung Quốc đã coi Việt Nam là đối thủ cạnh tranh quyết liệt về chủ quyền biển đảo ở Biển Đông. Vấn đề tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông sẽ là lĩnh vực có nguy cơ tiềm tàng gây ra những cạnh tranh, có khả năng xảy ra những xung đột giữa hai nước Việt - Trung trong tương lai. Trung Quốc có thực sự mong muốn Việt Nam độc lập, tự chủ, mạnh lên hay không? Chúng tôi cho rằng,

Trung Quốc không muốn, mong muốn của Trung Quốc là Việt Nam không mạnh lên, luôn chịu ảnh hưởng của Trung Quốc trong khu vực.

Về kinh tế, Trung Quốc mong muốn Việt Nam luôn phụ thuộc vào nền kinh tế của Trung Quốc, luôn nhập siêu, phụ thuộc vào công nghiệp hỗ trợ của họ. Những sản phẩm nông nghiệp: rau quả, thủy hải sản của Việt Nam muốn xuất khẩu, phải phụ thuộc lớn vào thị trường Trung Quốc, Việt Nam sẽ luôn bị chèn ép trong thông quan hàng hóa tươi sống qua các cửa khẩu và biên giới hai nước. Rõ ràng, Việt Nam vừa là đối tác, vừa là đối thủ của Trung Quốc. Trong cách hành xử giữa hai bên, Trung Quốc nói rất hay, rất đúng về mặt ngữ nghĩa nhưng trên thực tế thì ngược lại. Họ nói một đằng, làm một nẻo. Điều đó đã làm xói mòn lòng tin giữa nhân dân và chính đảng hai nước. Có thể nói rằng Việt Nam hiện nay có tầm quan trọng trong chính sách đối ngoại, trong đường lối của Trung Quốc ở cả hai nghĩa: quan trọng về vị trí địa chiến lược, nhưng rất e ngại cho Trung Quốc về tinh thần quyết cường chống sức ép xâm phạm chủ quyền biển đảo của Việt Nam. Nên Trung Quốc coi Việt Nam vừa là đối tác, vừa là đối thủ. Còn Việt Nam luôn luôn thực hiện đúng phương châm của Bác Hồ: “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”; vừa hợp tác, vừa đấu tranh; muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới trên tinh thần tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, thượng tôn pháp luật, hợp tác cùng thắng ■

Chú thích:

1. https://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1429771.shtml
2. https://idsa.in/issuebrief/china-asia-pacific-security-cooperation_aksingh_190117
3. <http://css.hcmussh.edu.vn/?ArticleId-16d8fc56-4445-46b7-8b1d-dab9ca7>
4. <http://nghiencuubiendong.vn/diem-sach-bao/7135-tac-dong-an-ninh-cua-con-duong-to-lua-tren-bien-goc-nhin-cua-tu-chau-au>
5. <https://tuoitre.vn/ong-tap-nhac-lai-thai-binh-duong-du-rong-cho-trung-quoc-va-my-20171109155137803.htm>
6. Trung Quốc có đường biên giới với 14 nước
7. <http://nghiencuquocte.org/2015/03/05/viet-nam-hoa-giai-loi-nguyen-dia-ly/>
8. <http://enternens.vn/viet-nam-voi-sang-kien-vanh-dai-va-con-dduong-111029.html>
9. <http://china-trade-research.hktdc.com/business-new/article/the-Belt-and-Road-Initiative/The-Belt-and-Road-Initiative/obor/en/1/1xOA36B7.htm>
10. Pence, Sarmiza (2017) "A lot in to the complexity of the one Belt, one Road"
11. <http://www.chinatimes.com/cn/newpapers/20150125000741-260309>.
12. Li, Xue and Zheng, Yuwen (30/3/2016), "A Blueprint for China's Neighborhood Diplomacy". The Diplomat. <https://thediplomat.com/2016/03/a-blueprint-for-chinas-neighborhood-diplomacy/>
13. Xem thêm Kiều Tinh (22/6/2015) "Việt Nam trong chính sách của Trung Quốc", tầm nhìn tri thức và phát triển, trên <http://tamnhin.net/viet-nam-trong-chinh-sach-cua-Trung-Quoc-4/820.html>
14. Nguyễn Quang Thuần "Chiến lược toàn cầu của Trung Quốc trong bối cảnh mới", đề tài cấp Bộ Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, năm 2018.